| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**<br>**====== o0o ======** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**====== *** ====== |

Bản án số: 152/2026/ HSST
Ngày: 17/03/2026

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- *Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Mai P
Bà Ngô Bích L
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Hoàng Đ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2026/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2026; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2026/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Trịnh Thế M** – sinh năm 19xx; Giới tính: Nam; HKTT: Số xx đường xx, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số xx ngõ 1xx đường A, phường H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam: Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Trịnh Tiến Đ – sinh năm 19xx; Con bà: Lê Thị P – sinh năm 19xx; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Danh bản, chỉ bản số 00xxxx lập ngày 2x/xx/20xx tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội thì bị cáo có 03 tiền án, tiền sự: Không.

*Tiền án: 03:*

- Bản án số 187/2017/HSST ngày 24/10/2017, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 07/7/2020. *(chưa xóa án tích).*

- Bản án số 14/2021/HSST ngày 13/01/2021, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 20 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 19/03/2022. *(chưa xóa án tích).*

- Bản án số 51/2023/HSST ngày 26/4/2023, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/01/2025. *(chưa xóa án tích).*

*Nhân thân:*

- Bản án số 343/2006/HSST ngày 30/8/2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 04 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 17/01/2009, thi hành xong án phí và các khoản bồi thường ngày 21/8/2007. *(đã xóa án tích).*

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. ( Có mặt).

2. Bị cáo **Vùi Văn S** - Sinh năm 19xx; Giới tính: Nam; HKTT: Bản C, xã S, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện nay: Lang thang không ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Vùi Văn M – sinh năm 19xx; Con bà: Lý Thị C – sinh năm 19xx; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Con: 01 con sinh năm 2011;

Danh bản, chỉ bản số 00xxxx lập ngày 2x/xx/20xx tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội thì bị cáo có 01 tiền án, tiền sự: Không.

*Tiền án*: Bản án số 378/2023/HSST ngày 28/12/2023, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/10/2024. *(chưa xóa án tích)*

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 15/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. ( Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hồ Thúy S – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị P – sinh năm 19xx. (Có mặt)

Nơi thường trú: Số xx đường xx, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số xx ngõ 1xx đường A, phường H, thành phố Hà Nội.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 1x giờ ngày 1x/1x/20xx, Vùi Văn S gọi điện thoại từ số 0866.701.xxx cho Trịnh Thế M nhờ M đi mua hộ ma túy "heroin" để S và M cùng sử dụng, M đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wawe màu xanh BKS: 30R2-xxxx đến khu vực cửa khẩu chợ L chở S về khu vực cửa khẩu T, phường H tìm mua ma túy. Tại đây, S đưa cho M 500.000 đồng để mua ma túy. M bảo S đứng chờ rồi một mình đi xe máy đến khu vực cổng chợ L. Tại đây, M gặp và mua được ma túy của 01 người đàn ông 01 gói giấy màu trắng bên trong có 02 gói "heroin" bọc giấy bạc màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M cất ma túy vào túi quần trước bên phải và đi xe máy rời đi. Khi đi đến đầu ngõ 1xx đường A, phường H, Hà Nội thì M bị Công an phường Hồng Hà kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật.

Cùng ngày, Vùi Văn S đã đến Công an phường Hồng Hà đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan Công an thu giữ của Trịnh Thế M:

+ 01 gói giấy màu trắng bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng;

+ 01 điện thoại Iphone 4 màu đen số imei 01265800373xxxx; gắn sim số 0981.495.xxx, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh, số imei 35270511527xxxx, 35270511527xxxx, lắp dim số 056605xxxx, đã qua sử dụng;

+ 01 ví da màu nâu, nhãn hiệu ARMANI, bên trong chứa 118.000 đồng;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 30R2-xxxx, số khung RLHHC08002Y38xxxx; số máy HC08E-038xxxx;

Thu giữ của Vùi Văn S:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu ghi, số imei1 86223806164xxxx, số imei2 86223806164xxxx, bên trong lắp sim số 0328.438.xxx, 0866.701.xxx;

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trứng cầu giám định đối với số vật chứng đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 7xxx ngày xx/xx/20xx của phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận:

*"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giáy bạc màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,110 gam.*

*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giáy bạc màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,160 gam "*

Tại Bản kết luận giám định số 7xxx ngày 1x/1x/20xx của phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận:

*"01 xe nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wawe màu xanh, BKS 30R2-xxxx, số khung RLHHC08002Y38xxxx ; số máy HC08E-038xxxx là số nguyên thủy"*

Tại Cơ quan điều tra Trịnh Thế M và Vùi Văn S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng bán ma túy của Trịnh Thế M, do M không biết tên tuổi, địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 30R2-xxxx: Cơ quan điều tra tiến hành xác minh xác định chủ sở hữu của chiếc xe là anh Nguyễn Anh T. Anh T trình bày năm 2006, do không có nhu cầu sử dụng nên Anh T đã bán chiếc xe trên cho 01 người không quen biết. Tiến hành xác minh xác định chiếc xe không có trong dữ liệu xe vật chứng. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thế M khai chiếc xe được M mượn của bà Lê Thị P (mẹ đẻ của M). Bà P trình bày chiếc xe được bà P mua của 01 người không quen biết tại phường A vào khoảng năm 20xx với giá 2.000.000 đồng (khi mua xe người mua chưa giao giấy tờ xe). Việc M sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, bà P không biết.

Tại bản cáo trạng số 2xx/CT-VKS ngày 1x/0x/20xx của VKSND Khu vực 1 – Hà Nội đã truy tố Trịnh Thế M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố Vùi Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trịnh Thế M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Vùi Văn S và bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo thì không có ý kiến gì. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở nơi khó khăn, thiếu hiểu biết pháp luật, bố mẹ già yếu, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 30R2 –xxxx mua 2.000.000 đồng của một người không quen biết, bà không giữ đăng ký xe vì chưa trả hết tiền, giấy mua bán xe bà đã làm mất, hiện không có giấy tờ gì chứng minh việc bà mua bán chiếc xe trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc xe máy và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo M. Vì chiếc xe máy và 02 chiếc điện thoại di động trên bà cho bị cáo mượn, không biết bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thế M 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vùi Văn S 40 tháng đến 44 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy số ma túy loại Heroin thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung công 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo M và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo S.

Trả lại cho bị cáo M 01 ví da màu nâu nhãn hiệu ARMANI, bên trong có chứa 118.000 đồng.

Trả lại cho bà Lê Thị P 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 30R2 – xxxx.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng xx giờ xx phút ngày xx/xx/20xx, tại khu vực đầu ngõ 1xx đường A, phường H, thành phố Hà Nội, Trịnh Thế M và Vùi Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,27 gam ma túy Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an phường Hồng Hà bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo Trịnh Thế M năm 2017 bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2021 bị xử phạt về tội "Cướp giật tài sản" và năm 2023 bị xử phạt về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Vùi Văn S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma tuý là một hiểm họa mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng tới sức khoẻ và kinh tế gia đình, làm phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác. Ma tuý là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Về nhân thân bị cáo Trịnh Thế M có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 tiền án về tội " Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Vùi Văn S có 01 tiền án về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trịnh Thế M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thế M, Vùi Văn S khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vùi Văn S đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong dán kín các mép có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị P, cán bộ Công an phường Nguyễn Đình B, đối tượng Trịnh Thế M được đóng hình dấu của Công an phường Hồng Hà. Bên trong có ma túy thu giữ của Trịnh Thế M, Khối lượng còn lại sau khi Phòng PC09 lấy mẫu giám định.

+ 01 ví da màu nâu hiệu ARMANI đã qua sử dụng, giá trị không lớn tại phiên tòa bị cáo M không có ý kiến gì nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, lắp 01 sim trong máy, số IMEL: 01265800373xxxx và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, lắp 01 sim trong máy, số IMEL: 35270511527xxxx, 35270511527xxxx thu giữ của bị cáo M.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu ghi, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, lắp 02 sim trong máy, số IMEL1: 86223806164xxxx, số IMEL2: 86223806164xxxx thu giữ của bị cáo S.

03 chiếc điện thoại di động trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

+ Số tiền 118.000 đồng thu giữ của bị cáo M, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến lấy lại nên tịch thu sung công một phần tài sản của bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 30R2-xxxx, bà Lê Thị P mua 2.000.000 đồng của một người không quen biết, bà không giữ đăng ký xe vì chưa trả hết tiền cũng như giấy mua bán xe bà làm mất, hiện không có giấy tờ gì chứng minh việc bà mua bán chiếc xe trên. Lời khai của bà P tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bà có biết bị cáo M nghiện ma túy nhưng vẫn cho M mượn để chạy xe ôm. Hội đồng xét xử thấy cần phải thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Thế M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vùi Văn S là người dân tộc thiểu số nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Trịnh Thế M 5 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Vùi Văn S 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**Xử lý vật chứng**:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong dán kín các mép có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị P, cán bộ Công an phường Nguyễn Đình B, đối tượng Trịnh Thế M được đóng hình dấu của Công an phường Hồng Hà. Bên trong có ma túy thu giữ của Trịnh Thế M, Khối lượng còn lại sau khi Phòng PC09 lấy mẫu giám định.

+ 01 ví da màu nâu hiệu ARMANI.

- Tịch thu sung công:

+ 01 chiếc điện thoại ( theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 1x/1x/20xx, ghi là điện thoại nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, lắp 01 sim trong máy, số IMEL: 01265800373xxxx).

+ 01 chiếc điện thoại ( theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 1x/1x/20xx, ghi là điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, lắp 01 sim trong máy, số IMEL: 35270511527xxxx, 352705115278978).

+ 01 chiếc điện thoại ( theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 15/10/2025, ghi là điện thoại nhãn hiệu VIVO màu ghi, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, lắp 02 sim trong máy, số IMEL1: 862238061643568, số IMEL2: 86223806164xxxx).

+ Số tiền 118.000 đồng chuyển vào tài khoản số 863611xxxx của Thi hành án dân sự - TP Hà Nội mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – thành phố Hà Nội đăng Thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, BKS 30R2-xxxx, số khung RLHHC08002Y38xxxx; số máy HC08E-038xxxx theo quy định của pháp luật. Hết thời gian trên không tìm được chủ sở hữu của chiếc xe máy trên thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 03 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – thành phố Hà Nội.

Bị cáo Trịnh Thế M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vùi Văn S.

Bị cáo Trịnh Thế M, Vùi Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**
- Người tham gia tố tụng
- Viện kiểm sát ND Khu vực 1 – Hà Nội
- PhòngTHADS Khu vực 1 – Hà Nội
- Công an Thành phố Hà Nội
- Sở Tư pháp Hà Nội
- TAND Thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Đình T**